

2_ Biến Tri Viện:

Biến Tri Viện có vị trí ở phương Đông, ngay bên trên Trung Đài Bát Diệp Viện. Viện này đại biểu cho Đức **Trí Tuệ** của Đại Nhật Như Lai là hiểu biết tràn khắp tất cả. Ý vị được thấy ở **Nhất Thiết Trí Trí** của Như Lai nên **Trí Tuệ Bát Nhã** được ví dụ là Phật Mẫu sinh ra tất cả chư Phật . Nhân đây có tên gọi là **Phật Mẫu Viện**.

Sau khi Bồ Tát Gautama xuất gia, tu khổ hạnh sáu năm, đến khi ngồi dưới cây Bồ Đề, giáng phục bốn Ma rồi thành Đạo. Nên Tam Giác Trí Án ở chính giữa viện này biểu thị cho nghĩa giáng phục bốn Ma tức là dấu hiệu của Phật Trí

Biểu thị của Viện này được thấy ở mọi loại Công Đức thù thắng của Đức Như Lai thành chứng Chính Giác. Biểu trưng của Công Đức thù thắng tức là Biến Tri Án ở giữa viện này, cũng tức là Tam Giác Trí Án. Điều này biểu thị cho Đức **Biến Tri** (biết khắp) của Đức Phật. Nhân đây dùng Biến Tri Án làm Man Đa La ở chính giữa mà gọi là **Biến Tri Viện**.

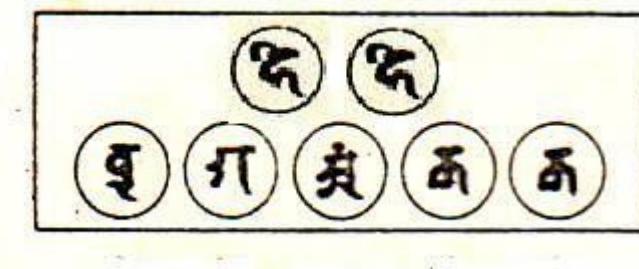
Ngoài ra Biến Tri Án tức là Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Như Lai Đại Dũng Mạnh Án, tức là Chư Phật Tâm Án, nên tướng của Án này là đầu, ngực, tim, gan thuộc Trí Đức của Như Lai. Bởi thế viện này có tên gọi là **Phật Tâm Viện**

Nhất Thiết Như Lai Trí Án ở trong Hiện Đồ Man Đa La là hình tam giác. Có điều, trong **Đại Nhật Kinh Sớ** thì nói là hình tam giác hướng xuống bên dưới. Hình tam giác hướng lên trên là **tự chứng**, hình tam giác hướng xuống bên dưới là **hóa tha**. Vì biểu thị rõ thân **Tự Thọ Dụng Trí** nên trong Hiện Đồ Man Đa La dùng hình tam giác hướng lên trên để biểu hiện.

Chữ Vạn ở trong hình tam giác là biểu thị cho nghĩa **cái Ta** (Ngã) **chẳng thể đắc** làm thật tướng của Tự Nghĩa (nghĩa của chữ) biểu thị nghĩa **Bình đẳng vô hạn chu biến Pháp Giới**. Còn ánh lửa bên ngoài chữ ấy tức biểu thị cho lửa Trí Tuệ của Như Lai, hay như đồng với bàn lửa thiêu đốt hết tất cả vật bất tịnh. Do đó Ánh sáng lửa Trí Tuệ của Như Lai cũng hay thiêu đốt phiền não của ba độc Tham Sân Si... đầy đủ Đức hay sinh ra Trí của chư Phật

Bên cạnh hình tam giác an lập hai anh em Ca Diếp. Do hai anh em này có nguồn gốc là Bà La Môn thờ phụng lửa, sau này nhận sự giáo hóa của Đức Phật mà quy y Chính Pháp, nên biểu thị rõ lửa Trí Tuệ của Như Lai hơn hẳn lửa Ngoại Đạo của Thế Gian.

Do vậy Viện này biểu thị cho Đức **biết khắp** (Biến Tri) của chư Phật với Đức **hay sinh** (Năng Sinh) của chư Phật. Có bảy Tôn gồm 2 Tôn bạn và 5 Tôn chủ biểu thị cho mọi loại tướng mạo của Trí Tuệ.



Từ trái sang phải:

- 1_ Thất Câu Đê Phật Mẫu (釋)
- 2_ Phật Nhãnh Phật Mẫu (毘)
- 3_ Ca Gia Ca Diếp (迦)
- 4_ Nhất Thiết Như Lai Trí Án (舍)
- 5_ Ưu Lô Tân La Ca Diếp (毘)
- 6_ Đại Dũng Mānh Bồ Tát (毘)
- 7_ Đại An Lạc Bất Không Chân Thật Bồ Tát (毘)

_ Hai Tôn bạn là **Ca Gia Ca Diếp** (Gayà- Kà'syapa) và **Ưu Lô Tân La Ca Diếp** (Uruvilvà-Kà'syapa) biểu thị bằng hai chữ Vạn ('Sravaka) vẽ gần đỉnh của hình tam giác (Nhất Thiết Trí Án) tượng trưng cho sự cải biến từ Tà Giáo sang giáo lý của Thích Ca Mâu Ni ('Sàkya-muṇi). Do đó hai Tôn này biểu thị cho Sinh Thân Quyến Thuộc của Đức Thích Tôn.

a_ **Ca Già Ca Diếp** (Gayà- Kà'syapa):

Tôn này là một trong ba vị Ca Diếp, đệ tử của Đức Phật Đà, tức là em của Ưu Lô Tân Loa Ca Diếp với Nan Đề Ca Diếp (Nadī-kà'syapa) . Tôn này sống ở ngoại ô gần thành Già Gia của nước Ma Kiệt Đà thuộc Ấn Độ, là vị thầy của hàng Ngoại Đạo thờ lửa (Bái Hỏa Giáo Đồ), có 250 đệ tử. Sau này được Đức Phật độ hóa nên quy y Đức Phật thành đệ tử của Phật.

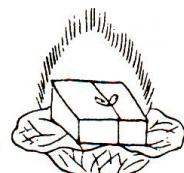


Tôn Hình: Thân hiện màu thịt, hình dáng Tỳ Khuu, tay phải kết Ārahan hướng lòng bàn tay ra bên ngoài, tay trái nắm một góc áo cà sa, ngồi yên trên Tọa Cụ.

Mật Hiệu là: **Ly Trần Kim Cương**

Chữ chủng tử là A (අ) hay HE (ඇ)

Tam Muội Gia Hình là: Phạn Khiếp (rương Kinh Phạn)



Tướng Ārahan là: Phạn Khiếp Ārahan



Chân Ngôn là:

නමः සමාත රුද්‍යන් දූෂ්‍රත් අගා තය ම්‍රාග නිර්ජතා ඩුම
NAMAH SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HETUPRATYAYA VIGATA _
KARMA NIRJATA HŪM

b_ **Ưu Lô Tân La Ca Diếp** (Uruvilvà-Kà'syapa):

Lại xưng là Ưu Tân Loa (Uruvilvà) tức lập tên theo địa danh bên bờ sông Ni Liên Thiền ở phương Nam của Bồ Đề Già Gia, còn Ca Diếp (Kà'syapa) tức là Họ. Lại xưng là Kỳ Niên Ca Diếp, Thượng Thời Ca Diếp.

Lúc chưa quy y Đức Phật thì Tôn này cùng với 2 người em là Già Gia Ca Diếp và Nan Đề Ca Diếp đều là Ngoại Đạo tin phụng thờ lửa, do trên đầu kết tóc như hình xoắn ốc (loa) nên được gọi là Loa Phát Phạm Chí (Jaṭila), cả ba anh em có 1000 đệ tử.

Lúc ở nước Ma Kiệt Đà đều là bậc trưởng lão có danh tiếng cho nên bốn phương đi đến quy tín rất nhiều. Sau này được Đức Phật thị hiện mọi loại Thần Thông độ hóa nên cả nhà thành Đệ Tử của Đức Phật.

Nay tại Sơn Kỳ (Sanchi) ở Ấn Độ, trong phù điêu ở cửa của mỗi một cái Tháp lớn đều có ghi lại việc Đức Phật giáo hóa ba vị Ca Diếp.

Tôn Hình: Hiện thân màu Thịt, hình dạng Tỳ Khuu, chắp tay ngồi trên Tọa Cụ



Mật Hiệu là: **Thiện Xảo Kim Cương.**

Chữ chủng tử là A (අ) hay HE (ඇ)

Tam Muội Gia Hình là: Phạn Khiếp (rương Kinh Phạn)



Tướng Ăn là: Phạn Khiếp Ăn



Chân Ngôn là:

ନମ: ସମାନ ଏତ୍ରନ୍ତ ଦୁତସର୍ଥୟ ଅଗାମ କର୍ମ ଅର୍ଜନ୍ତ ହୁମ
NAMAH SAMANTA BUDDHANAM_ HETUPRATYAYA VIGATA _
KARMA NIRJATA HUM

_ Năm Tôn Chủ (từ trái sang phải)

1_ **Thất Câu Đê Phật Mẫu** (Sapta-koti-buddha-matr): tức Chuẩn Đề Phật Mẫu là một Hóa Thân của Quán Tự Tại Bồ Tát. Lại xưng là Tôn Na Phật Mẫu, Chuẩn Đề Phật Mẫu.

Chuẩn Đề (Cuṇḍhe) dịch ý là Thanh Tịnh, hộ trì Phật Pháp. Do vậy Tôn này biểu thị cho tâm tính thanh tịnh.

Thất Câu Đê Phật Mẫu biểu thị cho ý nghĩa là Mẫu (Matr) của bảy trăm triệu (Sapta-koti) chư Phật (Buddha). Điều này nhấn mạnh rằng Tâm Tính thanh tịnh là Mẫu của chư Phật.

Chuẩn Đề Phật Mẫu thường đi lại trong Thế Gian để đập nát các Hoặc Nghiệp của tất cả chúng sinh, thành tựu các Pháp Diên Mệnh, Tức Tai, cứu độ trẻ con, hoàn thành các Nguyện, mau chứng phát Tâm Bồ Đề.

Tôn này là Mẫu của Liên Hoa Bộ đồng sinh ra Đức thuộc Công Đức của các Tôn trong Liên Hoa Bộ, nên xưng là Phật Mẫu Tôn.

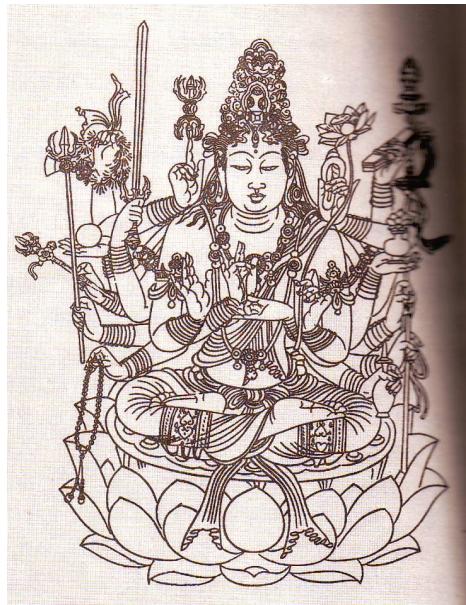
Y theo Kinh **Thất Câu Chi Phật Mẫu Sở Thuyết Chuẩn Đề Đà La Ni** thì Tôn này có hình tượng như sau:

“Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu với thân màu trắng vàng, ngồi Kiết Già trên hoa sen, thân tỏa hào quang tròn có dính hạt thóc nhẹ như áo của 10 Ba La Mật Bồ Tát, phía trên bên dưới đều tác màu trắng. Lại góc áo khoác ngoài (Thiên Y) có quần anh Lạc, đội Mão Trời, cánh tay đều đeo vòng xuyến. Đàn Tuệ (2 bàn tay) đều đeo vòng báu. Mặt Tượng ấy có 3 mắt, 18 cánh tay.

Hai tay bên trên tác tướng Thuyết Pháp

Bên phải: Tay thứ hai tác Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây Kiếm, tay thứ tư cầm vòng hoa báu, lòng bàn tay thứ năm cầm Cụ Duyên Quả, tay thứ sáu cầm cây Búa, tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: Tay thứ hai cầm cây Phuướng báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen hồng hé nở, tay thứ tư cầm Quân Trì, tay thứ năm cầm Sợi Dây, tay thứ sáu cầm Bánh Xe, tay thứ bảy cầm Thương Khư (‘Sañkha_Vỏ ốc’), tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã”



Tôn này có Mật Hiệu là **Tối Thắng Kim Cương**

Chữ chủng tử là BU (බ) hay CUM (්‍යු)

Tam Muội Gia Hình là Ấn Thuyết Pháp, hoặc Hiền Bình



Tướng Án là Liên Hoa Hợp Chuồng



Hoặc Chuẩn Đề Bồ Tát Căn Bản Án

Hai tay: ngón út, ngón vô danh hướng vào bên trong cài chéo nhau, duỗi thẳng hai ngón giữa sao cho đầu ngón dựa nhau, đem hai đầu ngón trỏ phụ mặt bên cạnh lóng trên của hai ngón giữa rồi đem hai ngón cái đều phụ bên cạnh ngón của hai ngón trỏ.



Án này có tên là **Tam Cổ Án**. Tam Cổ tức ba con mắt trên khuôn mặt biểu thị cho ba Bộ: Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cương Bộ.

Hoặc đem Ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út phối trí với năm Trí: Pháp Giới Thể Tính Trí, Đại Viên Kính Trí, Bình Đẳng Tính Trí, Diệu Quán Sát Trí, Thành Sở Tác Trí

Chân Ngôn là:

ନମୋ ସପ୍ତାନାମ୍ ସମ୍ୟାକସଂବୁଦ୍ଧା କୋତିନାମ୍
ତଦ୍ୟାଥା: ଓମ୍_କାଲେ କୁନ୍ଦହେ_ସଵାହା

2_ Phật Mẫu Phật Nhã (Buddha-locani):

Lại xưng là Phật Nhã Bộ Mẫu, Phật Nhã Minh Phi, Phật Nhã Tôn, Hu Không Nhã Minh Phi, Năng Tịch Mẫu, Kim Cương Cát Tường Nhã, Nhất Thiết Như Lai Phật Nhã Đại Kim Cương Cát Tường Nhất Thiết Phật Mẫu, Nhất Thiết Như Lai Bảo, Phật Mẫu Tôn, Phật Mẫu Thân.

Tôn này là nơi hóa hiện thuộc **Trung Đạo Diệu Trí** của Bát Nhã, nên là Tổng Mẫu sinh ra chư Phật Bồ Tát. Do là Mẫu sinh ra Công Đức của Phật Bộ nên xưng là Phật Mẫu hay Phật Bộ Mẫu. Lại do Tôn này có đủ năm loại mắt nên xưng là Phật Nhã.

Pháp tu của Tôn này là Túc Tai và Giáng Phục. Quyến Thuộc của Tôn này là Tinh Tú.

Tôn hình: Thân hiện màu thịt, đầu đội mao báu, tai đeo khoen vàng, cánh tay đeo vòng xuyến, thân khoác áo lụa màu hồng, tay kết Định Ấn, ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là **Thù Thắng Kim Cương**

Chửng Tử là GA (Γ) hoặc GAM (Ϝ)

Tam Muội Gia Hình là Phật Đỉnh Nhãm



Tướng Ấn là: Hư Tâm Hợp Chưởng



Chân Ngôn là:

ନମ: ସମର୍ତ୍ତ ଏହାନ୍ତ ଗାନ ଦର୍ଶନ୍ତ ଗାନ ସମଧା ମହା
ଶର୍ଵାନୀମର ଶନତ୍ତ ଫଳ ନମ ଶର୍ଵାନ୍ତ ଶନତ୍ତ

NAMAH SAMANTA BUDDHĀNĀM_GAGANA VARA LAKṢANE_GAGANA SAMAYE_SARVATA UDGATA ABHISĀRA SAMBHHAVE JVALA_NAMO AMOGHĀNĀM_SVĀHĀ

3_Nhất Thiết Như Lai Trí Ấn (Sarva-tathāgata-jñāna-mudra):

Lại xưng là Nhất Thiết Phật Tâm Ấn, Nhất Thiết Biến Tri Ấn, Đại Dũng Mānh Ấn, Tam Giác Ấn...

Tam Giác Ấn là biểu thị cho Tam Muội Gia Hình của bốn loại Pháp Thân, là TIÊU CHÍ chung của bốn Trí Ấn, dung sắc trắng tươi, đứng ở trên hoa sen trắng, bên ngoài có lửa sáng vây quanh.

Tam Giác có nghĩa là giáng phục, trừ chướng... đại biểu cho Đức Phật ngồi ở Đạo Trường dùng đại thế uy mãnh giáng phục bốn Ma, được thành Chính Giác nên có hình ba lớp tam giác kèm chữ Vạn nhằm biểu thị cho Trí Tuệ của chư Phật ba đời. Màu trắng tươi biểu thị cho Đại Từ Bi, tượng trưng cho Như Lai thường dùng Bi Quang chiếu khắp Pháp Giới.

Bên trong Tam Giác và phần đỉnh của Tam Giác có chữ Vạn... là bởi vì tam giác và đại biểu cho lửa Trí. Đó là nơi mới phát Tâm Bồ Đề, mới phát Đạo Tâm được hình tượng lửa Trí thiêu đốt vật, hay trừ nghiệp Tham Sân Si của ba cõi. Điều này liền thành tựu gốc của vạn đức cho nên dùng chữ Vạn làm tiêu biểu

Nếu khi đến cảnh giới của Phật Trí thời viễn mẫn mọi Đức giống như mặt trăng đầy. Bởi thế ngay trên Tam Giác liền có Viên Luân (vành hình tròn), trên Viên Luân có chữ Vạn biểu thị cho tướng vạn Đức của Quả Vị cho nên Thai Tạng Giới dùng Ấn này sinh khởi, dùng hình của Ấn này để thành.



Mật Hiệu là: **Phát Sinh Kim Cương**
Chữ chủng tử là AM (া) hay KHAM (া)
Tam Muội Gia Hình là Tam Giác Trí Ấn



Tướng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chuồng



Chân Ngôn là:
ଗମ୍ଭେ ସମର୍ଥ ଏହାନ୍ତି ଶଂ ମଦ୍ଦ ଏହା ବାଲସନ୍ତି କୁଦୟ ଶୁଣନ୍ତି ଏ
ମଃ ମଦ୍ଦ ଅନ୍ତି ମନ୍ଦିର

NAMAH SAMANTA BUDDHÀNÀM_AM_ SARVA BUDDHÀ
BODHISATVA HRDAYAM NYÀVE'SANI_ NAMAH SARVA VIDE_
SVÀHÀ

4_ Đại Dūng Mānh Bồ Tát (Mahà-vìra-bodhisatva):

Tôn này đồng với **Như Lai Như Ý Bảo Bồ Tát**. Tôn này vì Tịnh Bồ Đề Tâm, đã gom tập thành vô biên Hạnh Nguyện, thường tuôn mưa tất cả tài bảo của Thế Gian và Xuất Thế Gian. Tôn này tượng trưng cho các Hạnh của chư Phật. Ngài mang thân Bồ Tát biểu thi cho Trí sinh ra chư Phật.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái để bên dưới rốn cầm viên ngọc báu, tay phải cầm cây Kiếm Tam Cổ, ngồi trên hoa sen đỏ



Mật Hiệu là **Nghiêm Tấn Kim Cương**

Chủng Tử là KA (𠂇)

Tam Muôi Gia Hình là Như Ý Bảo Châu



Tướng Ấm là: Liên Hoa Hợp Chưởng



Chân Ngôn là:

ନମ୍ବର ପରିମାଣ କରିବାର ଅଧିକାରୀ ଏହାର ପରିମାଣ କରିବାର ଅଧିକାରୀ

NAMAH SAMANTA BUDDHÀNÀM_ SARVATHÀ VIMATI
 VIKIRANA_ DHARMA DHÀTU NIRJATA SAM SAM HÀ SVÀHÀ

5_ **Đại An Lạc Bất Không Kim Cương** (Mahà-sukha-amogha-vajra):

Lại xưng là Đại An Lạc Bất Không Chân Thật Bồ Tát (Vajra-amogha-samaya-satva), Đại An Lạc Bất Không Bồ Tát, Đại An Lạc Chân Thật Bồ Tát, Phổ Hiền Diên Mệnh Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho sự đại an lạc chân thật , nên cũng là Mẫu của chư Phật Bồ Tát. Do Tôn này hay sinh ra các Công Đức của các Tôn trong Kim Cương Bộ nên còn được xưng là Kim Cương Bộ Mẫu

Tôn Hình: Thân màu thịt, đầu đội mao báu, ngồi trên hoa sen hồng, hai bên trái phải đều có mười cánh tay.



Tôn này có Mật Hiệu là **Chân Thật Kim Cương**
 Chủng Tử là KA (KA)
 Tam Muội Gia Hình: Chày Tam Cổ của hình giáp trụ



Tướng ấn là: Liên Hoa Hợp Chuồng



Hoặc Phổ Hiền Diên Mệnh Bồ Tát Ăn:

Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, duỗi giương hai ngón trỏ, đem ngón trỏ phải đè ngón trỏ trái. Cả hai cùng móc kết nhau rồi để ở đỉnh đầu.



Ngón trỏ trái (Phong) là **Tức Phong** (gió của hơi thở) sinh diệt của Phàm Phu. Ngón trỏ phải (Phong) là **Mệnh Phong** (Gió của sinh mệnh) Kim Cương Bất Hoại của cõi Phật. Cả hai cùng móc kết nhau tức biểu thị cho gió sinh mệnh bị chia cắt của chúng sinh hòa với Đệ Nhất Mệnh thường trụ của Như Lai, kết hợp tiến vào bờ mé **vốn chẳng sinh** tức là chúng sinh chư phật là Kim Cương Thọ Mệnh của Nhất Như để thành tựu Diên Mệnh (sống lâu)

Chân Ngôn là:

ॐ ବାଜ୍ରା ଯୁଷେ ସ୍ଵାହା

OM VAJRA ÀYUŞE SVÀHÀ

Hay: ॐ ବାଜ୍ରା ଯୁଷେ ଶୁନ୍ତ ସିଖି ସ୍ଵାହା

OM VAJRÀ YUŞE HÙM HÙM 'SIKHI SVÀHÀ

Tóm lại, Biến Tri Viện diễn tả Pháp Thân của Tỳ Lô Giá Na Như Lai đang chuyển biến từ cõi Tự Giác sang cõi Giác Hữu Tình, hay Viện này biểu thị **Pháp Vân Địa** (Dharma Megha- bhumi). Bồ Tát Thập Địa tu tập viên mãn Trí Ba La Mật (Jñāna-pāramitā), có thể giảng Pháp cho tất cả Thế Giới một cách bình đẳng như những đám mây tuôn xuống những cơn mưa lớn trong mùa đại hạn, tượng trưng cho Công Đức **biết khắp tất cả** của Đại Viên Cảnh Trí

Đây là địa vị của Đức Phật biểu hiện ở một vị Bồ Tát.